

Medium

FLUX S3S LOW

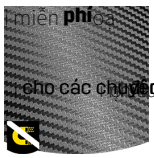
FLUXS3SLOW

S3S thấm Mẫ , nh e j **mái và không** c chứa **kim** l
Giày bảo h giày FLUX S3S LOW là trên làm t ừ da nubuck tợp , có khả năng ch ố n g nư ớc và độ b ề n cao. Giày có mũi bảo v ệ bằn g nanocarbon, đế gi g đâm thủn g không chứa kim bằng vì nhớ ỏ giúp bám chắc trên các b ề mặt khô, ư ớt và tăng cư ờn g khả năng thoáng khí.

Những vật liệu cao cấp hơn	TPU, nubuck t
lót bên trong	i tái chế lưới
trong Đ	ệm chân SJ Memory Foam
iữa đế g	ệt chống thủ ng
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ	Nanocarbon
i Loạ	S3S / SR, SC, FO, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-50 / UK 3.0-14.0 / US 3.0-15.0 JPN 21.5-33.0 / KOR 230-330
ng lượng thép	0.552 kg
ẩn hiêu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024



BLK



Kim l
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng miễn phí oà cho các chu



ướt **(SR)** n t Chống t đây SRA/SRB/SRC. SR có nghĩa là phép thử tiến xà phòng và dầ



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa bắt lửa do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ c mát lâu hơn.



mũi chống **mài mòn (SC)**
Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng hao mòn vật liệu trên (ví dụ: khi quỳ) và mở rộng giày an toàn



Mũi giày an toàn bằng **nano-carbon**
Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ, không kim l

Công nghiệp n:

lĩnh vực ô tô, Ngành công n ghiệ p , Biên ut cầ ập , Thợ ồ ướ ẩm & Đ Làm ụ ăn uố n g

ường: **Môi** t

ru ờn g ẩm **môi** khô, Bề mặt cự c mị n ờn, **môi** ẩm ư ớt

Cac hương **dân ba#o tri:**

éo dài t Đ giầy, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giầy thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằ phẳ cá phủ hà nhiệ Không trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **TPU, nubuck** tợp **cao** cấp h ơn						
	Top: khả năng ấm ớ	? 0.8		2.3	iờ	mg/cm/g
	Top: h nuệ số ơ	? 15		19.9		mg/cm2
ót bên trong	i **tái** th ế ó					
	L ớp **lót:** ấm ớ	? 2		49.8	iờ	mg/cm/g
	lót: h nuệ số ơ	? 20		398.8		mg/cm2
rong	Đ ệ m **chân SJ Memory Foam**					
	ệ m chân Đ ố n g mài mòn (khô/ ớ t) (chu kỳ)	25600/12800		Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles		chu kỳ
goài	Đ **PU / PU**					
	Ch ỉ số ma sát **mài mòn** ế ngoài (	? 150		40.9		mm
	Chư ố tr g bản - Ceramic + NaLS - Trư ớt **gót** v ề phía t	? 0.31		0.49		ma sát
	ru Cặ có ả g - G ố m + NaLS - Trư ớt **lùi** v ề phía t	? 0.36		0.48		ma sát
	ru Cặ SR - G ố m + Glycerin - Trư ớt **gót** phía t	? 0.19		0.30		ma sát
	Chư ố tr SR - G ố m + Glycerin - Ư ớt v ề phía t	? 0.22		0.25		ma sát
	ị ch ố Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000		18.7		megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100		5.2		megaohm
	Hấp thụ năng l ợ **gót** chân ủ	? 20		30		J
Đ ứ n g đầ	**Nanocarbon**					
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A		N/A		mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A		N/A		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14		15.5		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14		21.5		mm

kích thước thép: 42

a chú Giầy bảo hộ có th ể thay thế và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO#** hát thả					
	V ật l iệu		6.09		kg
	Bao bì		0.12		kg
ất	Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			8.37 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l	Tiệ ỷ **tái** ch ế			
	Product		10%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:

ị đ Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán trực tuyến và có thể thay đổi.